TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --- *Đà lạt, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

Số: 276/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 443/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Một bên là: Ông **Phan Ng. T. V**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số 84 đường C, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Và một bên là: Bà **Nguyễn Th. K. Ph**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 507 đường K, phường T, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phan Ng. T. V và bà Nguyễn Th. K. Ph đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2013 tại UBND phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân của hai bên đều hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc nào, có tổ chức lễ cưới. Như vậy, hôn nhân giữa ông V và bà Ph là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên vợ chồng sống ly thân được 02 năm. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng có cố gắng tìm hiểu nguyên nhân mâu thuẫn nên vợ chồng có sự bàn bạc và quay về chung sống để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng cho đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên ông bà đề nghị Tòa

án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông bà. Qua đó cho thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông V và bà Ph.

[2] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là Phan Ng. H. A, sinh ngày: 31/10/2014 và Phan Ng. Đ. A, sinh ngày 28/6/2021. Hiện tại Phan Ng. H. A đang ở cùng với ông Phan Ng. T. V tại Số 84 đường C, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, còn Phan Ng. Đ. A đang sống cùng bà Nguyễn Th. K. Ph tại Số 507 đường K, phường T, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung Phan Ng. H. A cho ông Phan Ng. T. V trực tiếp nuôi dưỡng và giao Phan Ng. Đ. A cho bà Nguyễn Th. K. Ph trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thỏa thuận giữa ông V và bà Ph phù hợp với nguyện vọng của cháu Phan Ng. H. A nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí, lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Th. K. Ph thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Phan Ng. T. V và bà Nguyễn Th. K. Ph thỏa thuận thuận tình ly hôn

- *Về con chung*:

Vợ chồng có 02 con chung là Phan Ng. H. A, sinh ngày: 31/10/2014 và Phan Ng. Đ. A, sinh ngày 28/6/2021.

Khi ly hôn, ông bà cùng thống nhất thỏa thuận, giao con chung Phan Ng. H. A cho ông Phan Ng. T. V trực tiếp nuôi dưỡng; và giao con chung Phan Ng. Đ. A cho bà Nguyễn Th. K. Ph trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình

2. Về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bà Nguyễn Th. K. Ph thỏa thuận chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002009 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà Nguyễn Th. K. Ph đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Căn cứ biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002010 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả ông Phan Ng. T. V số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình đã tạm nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND phường 8;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới